

Bản án số: 24/2022/HS-ST  
Ngày: 11-5- 2022

## NHÂN DA

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Khắc Nguyên

Bà Lương Thị Thúy Lan

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Đại Dương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/ TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn A**, sinh ngày 31 tháng 10 năm 1997; Nơi cư trú: Xóm Tân Thịnh, xã Văn Lăng, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Việt Hiến (đã chết) và bà Lưu Thị Thúy Chinh; Vợ con: chưa có;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01

Tại Bản án số 36/HSST ngày 22/01/2020, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội: *Trộm cắp tài sản*, chấp hành xong Bản án, chưa được xóa án tích lần phạm tội này là *Tái phạm*.

Nhân thân: Ngày 17/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử 36 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* và *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

(Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù theo bản án này từ ngày 30/10/2021 cho đến nay). *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

*- Người bị hại:*

A Nguyễn Duy A, sinh năm 2006; Trú tại: Tổ dân phố Trước phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Người giám hộ của bị hại: Bà Lương Thị Huyền, sinh năm 1982 (mẹ đẻ của Nguyễn Duy A); Trú tại: Tổ dân phố Trước, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt).

A Hoàng Đức T, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm Dinh, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

A Lê A Tuấn, sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 19/10/2021, Lê Tuấn A đến quán internet Hùng Lân, thuộc Tổ dân phố (TDP) 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công chơi điện tử. Đến 4h37' ngày 20/10/2021 Tuấn A ra về thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc, ốp lưng màu xA của A Nguyễn Duy A (SN 2006, trú tại: TDP Trước, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công) đang cắm sạc trên mặt bàn thờ thần tài của quán. Quan sát thấy không có người để ý Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài, Tuấn A đến chỗ sạc điện thoại rút chiếc điện thoại ra và đút vào túi quần đang mặc rồi đi ra khỏi quán. Do không biết chỗ bán điện thoại nên Tuấn A đến rủ bạn Trần Ngọc Nam (sinh năm 1990, trú tại: TDP Bàn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công) nhờ Nam đưa đi bán điện thoại. Sau đó Tuấn A rủ Nam đi vào ngõ nhà nghỉ 23 thuộc ở Tổ 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, tại đây Tuấn A lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho Nam xem, khi đang đưa cho Nam thì bị Nguyễn Duy A đuổi kịp phát hiện, thấy Duy A đến Lê Tuấn A sợ bỏ chạy và để chiếc điện thoại để ở bờ tường trong ngõ nhà nghỉ 23, khi Lê Tuấn A đang chạy trốn thì bị Duy A và một số người bạn bắt giữ đồng thời Tuấn A trình báo và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu bạc cho Công an phường Lương Sơn xem xét, giải quyết. Cùng ngày Công an phường Lương Sơn thu giữ 01 đoạn video liên quan đến vụ án tại quán internet Hùng Lân, ở TDP 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công giải quyết theo quy định.

Khoảng 9h ngày 22/10/2021 Lê Tuấn A đến khoa Nội, Bệnh viện C-Thái Nguyên, thuộc phường Phố Cò, thành phố Sông Công để khám bệnh. Khi đang chờ khám bệnh ở ngoài hành lang thì nhìn thấy A Hoàng Đức T (sinh năm 1989, trú tại: xóm Đình, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, Thái Nguyên) đang sửa chữa điện nước tại khoa Nội và để 01 túi vải trên giàn giáo tại phòng điều trị số 5, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và 01 ví da bên trong có 170.000đ và một số giấy tờ tùy thân khác. Quan sát thấy A T đi sang phòng khác làm việc nên Tuấn A tiến đến trộm cắp túi đồ của A T. Sau đó đem vào phòng lục trong túi đồ của A T lấy 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc ví da có số tiền 170.000đ đút vào túi quần đang mặc rồi đi ra nhà vệ sinh cuối hành lang ném chiếc ví tại đó. Sau khi trộm cắp được Tuấn A mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến bán cho A Lê A Tuấn (sinh năm 1991, trú tại TDP 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công) được 800.000đ, số tiền trên bị cáo Tuấn A chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 22/10/2021 Lê A Tuấn đã giao nộp Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng không gắn thẻ sim, màn hình bị vỡ nứt mua của bị cáo Lê Tuấn A.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu bạc có gắn ốp lưng màu xA, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng không gắn thẻ sim không có mã khóa màn hình và bị vỡ nứt cường lực và 01 ví da màu đen dạng ví gấp.

Tại kết luận định giá tài sản số 100 ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sông Công, kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus bản quốc tế, dung lượng 32gb, màu bạc có gắn ốp lưng màu xA đã qua sử dụng có giá trị là 2.900.000đ.*

Tại kết luận định giá tài sản số 121 ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sông Công, kết luận: *01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng hồng, nút home không hoạt động, màn hình và bị vỡ nứt cường lực có giá trị là 1.600.000đ; 01 chiếc ví nhãn hiệu D&G màu đen, cũ đã qua sử dụng có giá trị là 20.000đ. Tổng cộng là 1.620.000đ.*

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, bản quốc tế, dung lượng 32gb màu bạc, ốp lưng màu xA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng hồng và 01 ví da màu đen, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với 01 bì niêm phong kí hiệu B, bên trong chứa 01 thiết bị USB lưu giữ hình ảnh camera liên quan đến vụ án được Cơ quan điều tra chuyển bảo quản theo quy trình quản lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại A Nguyễn Duy A và Hoàng Đức T không có yêu cầu bồi thường gì. Lê A Tuấn yêu cầu bị cáo Lê Tuấn A trả lại số tiền 800.000đ đã mua điện thoại.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Tuấn A ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Lê Tuấn A đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A từ 12 đến 15 tháng tù; Tổng hợp với bản án số 31/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Trộm cắp tài sản*”, buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo A bồi thường cho A Lê A Tuấn số tiền 800.000 đồng.

Truy thu số tiền do bị cáo trộm cắp tài sản 170.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về án phí, đề nghị buộc bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo A không có ý kiến trA luận. Bị cáo nói lời sau cùng là đã nhận biết, hối lỗi về lỗi làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành

phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng hơn 04 giờ 00' ngày 20/10/2021, tại Tổ 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công. Lê Tuấn A đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, của A Nguyễn Duy A giá trị tài sản là **2.900.000đ** (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Khoảng 09 giờ ngày 22/10/2021, tại bệnh viện C Thái Nguyên thuộc tổ dân phố 2A, phường Phố Cò, Lê Tuấn A trộm cắp của A Hoàng Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng hồng và 01 ví da màu đen trong đó có 170.000 đồng tiền mặt. Tổng giá trị **1.790.000đ** (*Một triệu Bảy trăm chín mươi nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là: **4.690.000 đồng** (*Bốn triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội đã và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng .... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Đối với A Trần Ngọc Nam là người bị cáo Lê Tuấn A nhờ đưa đi bán điện thoại và A Lê A Tuấn là người mua điện thoại của bị cáo A, A Nam và A Tuấn đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với A Nam và A Tuấn.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ,

xâm phạm đến trật tự an T công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học, có sức khỏe, có đủ khả năng nhận thức, do bản thân lười lao động, không làm chủ được hành vi của mình, nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, thời điểm bị cáo phạm tội đang có 01 tiền án, sau khi phạm tội bị cáo còn tiếp tục vi phạm pháp luật. Ngày 17/02/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án (01 tiền án), chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đang có 01 tiền án, và đã nhiều lần vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng bị đi cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn dấn thân vào các tệ nạn xã hội, để rồi tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết tăng nặng nên cần phải xét xử bị cáo bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Trong vụ án này, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi được và trả lại cho người bị hại. Bị cáo không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

A Lê A Tuấn đề nghị bị cáo A trả lại số tiền mua điện thoại 800.000đ. Buộc bị cáo A bồi thường cho A Tuấn số tiền trên.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 bì niêm phong kí hiệu B, bên trong chứa 01 thiết bị USB lưu giữ hình ảnh camera liên quan đến vụ án được Cơ quan điều tra chuyển bảo quản theo quy trình quản lý vật chứng.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự do đó còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông công về tội dA và hình phạt là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ:** Các Điều 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 15( Mười năm ) tháng tù.

Tổng hợp với bản án số 31/2022/HS-ST ngày 17/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo A 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là : 51( năm mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2021.

\* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Tuấn A.

\*Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải bồi thường cho A Lê A Tuấn số tiền 800.000đ (tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật A Lê A Tuấn có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo A chậm trả toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Truy thu số tiền do bị cáo trộm cắp tài sản 170.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

\* Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và nộp vào Ngân sách Nhà nước.

\*Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại là A Nguyễn Duy A và Hoàng Đức T, vắng mặt người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan là A Lê A Tuấn.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại A A Nguyễn Duy A và Hoàng Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là A Lê A Tuấn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại; NLQ
- UBND xã Văn Lãng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bình**